

# INFORMATION TECHNOLOGY (IT) APPLICATION ON CONSERVATION AND PROMOTION OF CULTURAL VALUES IN ETHNIC MINORITIES AREAS

Doan Thanh Thuy<sup>a</sup>  
Le Thi Thuy Linh<sup>b</sup>

<sup>a,b</sup> Political Academy, Ministry of National Defence

Email: <sup>a</sup>doanthuytn83@gmail.com; <sup>b</sup>linhlinh20121988@gmail.com

Received: 22/02/2023; Reviewed: 09/3/2023; Revised: 11/3/2023; Accepted: 13/3/2023; Released: 20/3/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/39>

Culture of Vietnam's ethnic minorities is an important component of the Vietnamese culture, diverse and imbued with national identity. Preserving and promoting the traditional cultural values of ethnic minorities is one of the goals prioritized by the Vietnamese Communist Party and State, and also a fundamental, long-term and urgent strategic issue in the contemporary period. Currently, the 4th Industrial Revolution's existence has a profound impact on the socio-economic life of the country, thereby promoting the application of information technology in conservation and promotion of ethnic minorities' cultural values is an inevitable trend, creating high efficiency and ensuring sustainability.

**Keywords:** *Information technology applications; Protection and promotion; Cultural values; Ethnic minority area; Culture of the ethnic minorities.*

## 1. Đặt vấn đề

Chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa nói chung và di sản văn hóa đồng bào các dân tộc thiểu số (DTTS) nói riêng luôn được quan tâm và được thể hiện rõ trong các văn kiện của Đảng, các văn bản pháp luật như: Hiến pháp, luật, pháp lệnh, nghị định, thông tư, chỉ thị, quyết định, chương trình, kế hoạch... Tuy nhiên, trong thực tiễn việc triển khai các chính sách còn gặp nhiều khó khăn, thách thức cần có những giải pháp cụ thể để thực hiện các chính sách hiệu quả hơn. Trong phạm vi bài viết này, tác giả bàn thảo về vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào ở vùng DTTS trong giai đoạn hiện nay.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Vấn đề bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa nói chung cũng như bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa ở vùng đồng bào các DTTS nói riêng được nhiều tác giả trong nước và quốc tế quan tâm, nghiên cứu, trong đó tiêu biểu là một số công trình nghiên cứu như:

Estebant Magannon (2002), "*Các cộng đồng văn hóa bản địa ở Philippin: Một cái nhìn lịch sử*

về việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của các cộng đồng này", tác giả đi sâu phân tích sự cần thiết phải giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống, nhất là giá trị văn hóa của các DTTS và di sản văn hóa tại Philippin. Đây là một quốc gia đa dân tộc, trong đó DTTS chiếm khoảng 2,5 triệu người theo đạo Hồi, chủ yếu cư trú ở những đảo như Mindanao, Jolo, Sulu, Palawan và khoảng 5 triệu người không theo đạo Hồi, phân bố khắp các nơi, đông nhất là người Igorot ở miền Bắc Luzon. Để góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, các di sản văn hóa thì chính sách và luật pháp có vai trò quyết định. Vì thế, cần đặt dưới sự bảo hộ của Nhà nước, tăng cường giáo dục khoa học kỹ thuật, văn hoá nghệ thuật, là giải pháp quan trọng hàng đầu tác giả đã đề xuất.

Trần Văn Khê (2002), với công trình nghiên cứu "Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật chất của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam", tác giả trình bày dưới dạng câu hỏi, theo một trật tự logic (tại sao phải bảo tồn? bảo tồn bằng cách nào và bảo tồn cái gì?). Tác giả khẳng định, di sản là một thành tố quan trọng của bản sắc văn hoá các tộc người thiểu số ở Việt Nam và có một giá trị nghệ thuật không thể phủ nhận. Nó là một kho tàng văn hóa chẳng những có ý nghĩa đối với các DTTS mà còn đối với Việt

Nam và toàn thể nhân loại. Để góp phần bảo tồn di sản văn hóa phi vật chất của các DTTS ở Việt Nam, tác giả đã đề xuất hai cách bảo tồn (thụ động và chủ động). Bảo tồn thụ động bao gồm việc ghi lại bằng các phương tiện nghe nhìn tất cả các khía cạnh của di sản văn hoá của một tộc người và gìn giữ các tư liệu đó trong các kho lưu trữ của các viện bảo tàng. Bảo tồn chủ động bao gồm việc sưu tầm các tài liệu về di sản văn hoá, nhằm phổ biến các tác phẩm được chọn lựa vì sự lý thú hoặc độc đáo của chúng; truyền lại cho các thế hệ trẻ các tri thức và cách thực hành âm nhạc, múa hay sân khấu truyền thống; đồng thời, tìm kiếm các điều kiện thuận lợi để cho một số phong cách âm nhạc, sân khấu và múa, có được một vị trí trong xã hội hiện đại... Để góp phần giữ gìn và phát huy các di sản văn hóa, tác giả kiến nghị năm giải pháp, trong đó nhấn mạnh giải pháp: Hành động bảo tồn, truyền bá và tăng cường sinh lực cho di sản phi vật chất của các tộc người thiểu số chỉ có hiệu quả nếu họ được quyền bảo tồn tiếng mẹ đẻ, nếp sống, phong tục và tín ngưỡng của họ và nếu giáo dục ở các cấp tiểu học và trung học được quan tâm đến các nhu cầu của họ.

Tô Ngọc Thanh (2002), *“Văn hóa phi vật chất của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam: Vai trò, địa vị của nó, trách nhiệm của chúng ta và giải pháp”*, tác giả đã nhận định: Văn hóa của các DTTS nói chung và văn hóa phi vật chất nói riêng đang đối mặt với nguy cơ suy yếu dần do nhiều nguyên nhân như: Hệ quả của chiến tranh kéo dài nhiều thập niên đã gây trở ngại cho việc thực hiện các hoạt động văn hoá truyền thống của các DTTS. Chính phủ Việt Nam luôn luôn cố vũ cho việc bảo tồn và phát huy văn hoá DTTS, song một số cán bộ địa phương đã chấp hành chính sách này một cách miễn cưỡng. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) và đô thị hoá tạo ra những điều không thuận lợi cho việc bảo tồn, tăng cường sinh lực và thực hiện các hoạt động văn hoá vốn bắt nguồn từ một xã hội nông nghiệp truyền thống và một chế độ cộng đồng làng xã. Khuynh hướng “vọng ngoại” không phân biệt giữa “văn minh” và “văn hoá”, khiến cho một bộ phận dân cư, cả dân tộc đa số lẫn dân tộc thiểu số, đặc biệt là thế hệ trẻ, xem văn hóa dân tộc là cái gì lạc hậu và lỗi thời. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất kiến nghị: Chính phủ Việt Nam nên sớm đưa ra kết luận về chương trình quốc gia “Danh mục tổng quát di sản văn hoá của các dân tộc Việt Nam” do Ủy ban Quốc gia thập niên phát triển văn hoá đề nghị. Với sự chấp thuận của Chính phủ, chương trình này sẽ trở thành một công tác do Nhà nước quản lý và sẽ do chính quyền

địa phương trong cả nước thực hiện. Để làm rõ tầm quan trọng và tính cấp bách của chương trình này, Chính phủ nên giao cho Bộ Văn hoá - Thông tin (hiện nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) và Bộ Giáo dục và Đào tạo đứng ra tổ chức những cuộc hội thảo với sự tham gia của các nhà lãnh đạo ở cấp tỉnh và huyện, đặc biệt là các phó chủ tịch phụ trách những vấn đề văn hoá - xã hội.

Trần Quốc Hùng (2022), với công trình nghiên cứu *“Cơ sở pháp lý của UNESCO và Việt Nam về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc thiểu số ở nước ta hiện nay”*, tác giả khẳng định vai trò và tầm quan trọng các công ước của UNESCO về văn hóa nói chung và các di sản văn hóa nói riêng. Nghiên cứu đã đi sâu phân tích các thuật ngữ và các quan điểm của UNESCO về bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa. Tác giả khẳng định: Đây cũng là những khung pháp lý quốc tế quan trọng để nước ta có cơ sở pháp lý vận dụng linh hoạt trong quá trình ban hành và thực thi các quy định pháp luật, chính sách nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng 54 dân tộc sao cho phù hợp với thông lệ quốc tế. Trên cơ sở đó, tác giả đã đề cập tới chủ trương của Đảng và chính sách, luật pháp của Nhà nước về bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa qua đó có thể thấy hệ thống, cấu trúc trong quản lý nhà nước về di sản văn hóa của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương thông qua chức năng, nhiệm vụ của cơ quan tổ chức trong hệ thống quản lý. Mỗi cơ quan chức năng có những nhiệm vụ cụ thể nhằm hiện thực hóa các công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên tham gia, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số phương pháp chủ yếu như: Phương pháp tổng hợp, hệ thống hóa chiểu các tài liệu, gồm hệ thống các văn bản về chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về ứng dụng CNTT vào bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của vùng đồng bào DTTS. Vấn đề bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào DTTS bằng ứng dụng CNTT còn khá mới mẻ. Trong quá trình nghiên cứu, bài viết đã sử dụng kết hợp một số phương pháp liên ngành như: Phương pháp thống kê, so sánh, phân tích các tài liệu có sẵn để từ đó làm rõ nội dung nghiên cứu này.

### 4. Kết quả nghiên cứu

**4.1. Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin vào bảo**

### ***tôn, phát huy các giá trị văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số***

Trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước và nhất là trước xu thế cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện nay, Đảng ta luôn khẳng định quan điểm tôn trọng tính đa dạng văn hóa và chú trọng bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa các dân tộc; coi đó là tài sản quý báu của toàn xã hội, là điều kiện quan trọng góp phần xây dựng nền văn hóa chung của quốc gia đa dân tộc. Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (2021), Đảng khẳng định: “Quan tâm, tạo điều kiện phát triển văn hoá, văn nghệ của các dân tộc thiểu số”. Đồng thời, Đảng nhấn mạnh: “Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý nguồn nhân lực, lao động, trong thực hiện các chính sách xã hội đối với người có công, xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa”. Các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ban hành và thực hiện đã góp phần quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời tạo động lực để phát triển đời sống kinh tế, xã hội, ổn định chính trị, an ninh - quốc phòng vùng đồng bào DTTS.

Ngày 12/04/2019, Chính phủ đã ra Quyết định số 414/QĐ-TTg về Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025”. Một trong các nội dung được Đề án quan tâm là đẩy mạnh CNTT vào bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa vùng đồng bào DTTS. Đề án chỉ ra mục tiêu đến năm 2023: “Bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS: đảm bảo 80% các lễ hội, phong tục tập quán của các DTTS Việt Nam được bảo tồn dưới dạng cơ sở dữ liệu số hóa, đa phương tiện (Multi - media) và được phổ biến, giới thiệu đến với cộng đồng trong và ngoài nước”, mục tiêu đến năm 2025: “Hoàn thiện đồng bộ dữ liệu về DTTS Việt Nam; các thông tin về lễ hội, phong tục tập quán sản phẩm, vật phẩm tiêu biểu của các DTTS Việt Nam được phổ biến, giới thiệu đến cộng đồng trong và ngoài nước”. Nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án đã chỉ ra: “Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hỗ trợ đồng bào DTTS tiếp cận thông tin, chú trọng các lĩnh vực kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng.

Xây dựng đồng bộ dữ liệu về các DTTS, tập trung vào các lĩnh vực: lịch sử, văn hóa, lễ hội, phong tục tập quán các DTTS; các sản phẩm truyền thống của đồng bào DTTS; thông tin địa lý vùng DTTS có tích hợp dữ liệu thông tin đa phương tiện”.

Gần đây, Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/06/2020 của Quốc hội đã phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 trong đó có lĩnh vực văn hóa. Tháng 9/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1409/QĐ-TTg về việc Ban hành kế hoạch nhân mạnh tập trung bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch và đặc biệt quan tâm đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn. Nhiều chính sách đã được thông qua và thực hiện một cách có hiệu quả như bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, ngôn ngữ, chữ viết, tập quán, tín ngưỡng, lễ hội truyền thống, giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các DTTS... Và việc triển khai “Dự án bảo tồn, phát huy giá trị làng truyền thống các DTTS” đã và đang tạo nên mô hình hiệu quả, thiết thực, đem lại lợi ích trên nhiều mặt của đời sống, phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa tại vùng đồng bào DTTS trên cả nước.

Từ quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Nghị quyết của Quốc hội, xuất phát từ vị trí, vai trò của văn hóa, trước những đòi hỏi của thực tế, yêu cầu của xu hướng phát triển, trên cơ sở kế thừa, tích lũy những bài học về bảo tồn, phát triển văn hoá DTTS giai đoạn trước, mới đây, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vừa ban hành Công văn số 677/HD-BVHTTDL hướng dẫn triển khai thực hiện Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch”. Đây là dự án số 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, triển khai giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025. Mục tiêu của Dự án là khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; bồi dưỡng, đào tạo cán bộ văn hóa; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hóa cho vùng đồng bào DTTS và miền núi để nâng cao mức thụ hưởng về văn hóa cho đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng, trong đó ưu tiên các DTTS rất ít người

#### ***4.2. Thực trạng bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số***

Thời gian qua, công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của vùng đồng bào các DTTS đã đạt được những thành tựu đáng chú ý trên nhiều mặt của đời sống. Theo thống kê của Ủy ban Dân tộc, hiện đã có 3 bảo tàng Trung ương

và 65 bảo tàng cấp tỉnh thực hiện sưu tầm, kiểm kê, trưng bày di sản văn hóa truyền thống của các dân tộc Việt Nam. Giai đoạn 2016-2018, có 4 di tích quốc gia đặc biệt, 8 di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh liên quan đến đồng bào DTTS được xếp hạng di tích quốc gia. Sau 2 đợt xét tặng (năm 2015 và năm 2019), đã có 559 nghệ nhân là người DTTS được Chủ tịch nước phong tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước. Công tác bảo tồn, phát triển một số môn thể thao dân tộc, như võ cổ truyền, Vovinam, đấu gậy, vật dân tộc,... đã đạt mục tiêu đề ra. Một số hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan từng bước được hạn chế, loại bỏ. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới đã góp phần tạo nên môi trường văn hóa lành mạnh, đa dạng, phong phú, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của đồng bào các DTTS. Việc gìn giữ tiếng nói, chữ viết của đồng bào các DTTS được thực hiện thông qua nhiều hình thức, như tổ chức ngày hội, giao lưu văn hóa cấp vùng, miền, khu vực, từng dân tộc; các lớp truyền dạy... Các đài phát thanh, truyền hình ở Trung ương và địa phương tổ chức sản xuất nhiều phim tài liệu, chuyên đề về phong tục, tập quán, lễ hội, bản sắc đặc trưng của các dân tộc trên khắp mọi miền đất nước, góp phần tuyên truyền, phổ biến bản sắc văn hóa độc đáo của các DTTS”.

Bên cạnh những thành tựu, công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa DTTS cũng còn tồn đọng một số vấn đề cần khắc phục: “Một số giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc ít người chưa được bảo tồn và phát huy đúng mức, một bộ phận lớp trẻ có biểu hiện xa rời bản sắc văn hóa của dân tộc mình. Đời sống văn hóa ở vùng đồng bào DTTS còn không ít khó khăn. Vai trò của người DTTS trong trong bảo tồn văn hóa chưa được phát huy. Một bộ phận đội ngũ cán bộ quản lý và làm công tác văn hoá vùng đồng bào DTTS còn thiếu, yếu, nhất là đội ngũ cán bộ trẻ là người DTTS. Người có uy tín và các nghệ nhân người DTTS ngày càng ít dần.

Nhiều di sản văn hóa truyền thống của các DTTS chưa được quan tâm, nghiên cứu, đánh giá một cách bài bản khoa học, một số loại hình văn hóa nghệ thuật của các DTTS đang đứng trước nguy cơ biến mất. Hệ thống các thiết chế và cơ sở vật chất cho hoạt động văn hoá nhìn chung thiếu đồng bộ và hiệu quả sử dụng còn thấp. Việc đưa văn hoá, văn nghệ đến phục vụ đồng bào vẫn chưa đáp ứng nhu cầu. Nhiều vùng đồng bào DTTS còn thiếu các sản phẩm văn hoá, nhất là các sản phẩm văn hoá có nội dung và hình thức phù hợp với trình độ và thị hiếu của đồng bào”.

Trong ứng dụng CNTT vào bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa còn những bất cập, hạn chế: Các cấp, các ngành và nhân dân vùng đồng bào DTTS vẫn chưa nhận thức được hết tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT nên chưa tích cực thay đổi thói quen làm việc thủ công, chưa chủ động học tập và trau dồi nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT vào phát huy và bảo tồn các giá trị văn hóa của đồng bào DTTS ở địa phương của mình; vẫn còn một số nơi chưa thật sự tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng các hệ thống ứng dụng CNTT đã đầu tư. Nguồn nhân lực chuyên trách về CNTT ở vùng đồng bào DTTS chủ yếu là kiêm nhiệm nên ảnh hưởng rất lớn đến công tác triển khai ứng dụng CNTT tại địa phương. Chưa khai thác, phát huy được tối đa tính năng, lợi ích của các phương tiện CNTT và cơ sở hạ tầng, thiết bị CNTT hiện có để nâng cao hiệu quả trong phát huy, bảo tồn các giá trị văn hóa vùng đồng bào DTTS. Trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của đài truyền thanh - truyền hình, các trạm truyền thanh cơ sở, cổng thông tin điện tử, đội thông tin lưu động, tuyên truyền quảng cáo, cổ động trực quan... chưa được đầu tư đúng mức.

Những bất cập trên xuất phát từ những nguyên nhân khác nhau. Bên cạnh nguyên nhân khách quan do mặt trái của nền kinh tế thị trường, quá trình hội nhập quốc tế còn có nguyên nhân chủ quan như từ nhận thức của các cấp, các ngành, của một bộ phận người dân về vị trí, vai trò của việc bảo tồn, phát triển văn hóa ở vùng đồng bào DTTS còn chưa đúng, chưa đủ, chưa thống nhất cao; việc cụ thể hóa, thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo tồn văn hóa các DTTS còn chưa sâu sắc; đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa ở miền núi, vùng DTTS còn rất thiếu, trình độ không đồng đều, không đáp ứng được yêu cầu công tác trong tình hình mới...

Theo đó, việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị kho tàng di sản văn hóa phong phú của vùng đồng bào DTTS đòi hỏi cần phải có sự nỗ lực, cố gắng của cán bộ làm công tác văn hóa ở miền núi, vùng DTTS, đội ngũ cán bộ trực tiếp tham mưu thực hiện công tác bảo tồn, bảo tàng. Đặc biệt, cần có những công cụ, phương thức quản lý khoa học, hiện đại. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số là công cụ hữu hiệu nhất để duy trì, gìn giữ, phát huy và nâng tầm các giá trị, văn hóa truyền thống vùng đồng bào DTTS nhất là trong giai đoạn hiện nay.

## 5. Thảo luận

Trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay,

việc số hóa di sản chính là cầu nối để các thế hệ thỏa sức sáng tạo, vừa lưu giữ tốt di sản của cha ông, vừa phát triển kinh tế hiệu quả. Đây mạnh ứng dụng CNTT vào bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa vùng đồng bào các DTTS cần tập trung một số giải pháp cơ bản sau:

*Một là*, tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và mọi người dân đối với việc ứng dụng CNTT vào bảo tồn các giá trị văn hóa DTTS. Đây là một nhiệm vụ quan trọng, cấp bách hiện nay. Đây không chỉ là trách nhiệm riêng của ngành văn hóa, cán bộ làm công tác văn hóa và của các DTTS mà là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị và nhân dân. Phát huy vai trò của các cấp, các ngành, cấp ủy, chính quyền, nhân dân nhất là ngành văn hóa trong tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước về cơ chế, chính sách đầu tư ứng dụng và phát triển CNTT vùng đồng bào các DTTS theo hướng cơ bản, đồng bộ, lâu dài. Đặc biệt, cần phát huy vai trò của người DTTS trong tiếp cận và sử dụng những ưu thế của CNTT trong bảo tồn văn hóa của chính dân tộc mình. Theo đó, cấp ủy, chính quyền, ngành văn hóa ở các địa phương thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, gặp gỡ, trò chuyện, trao đổi với đồng bào DTTS để nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng, đề bạt những công việc liên quan sử dụng CNTT vào bảo tồn văn hóa truyền thống của chính họ.

*Hai là*, tiếp tục quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, hiệu quả các quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với nhiệm vụ bảo tồn văn hóa DTTS; đẩy mạnh việc triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2019-2025”. Trong đó, việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vùng đồng bào các DTTS theo đúng mục tiêu và nhiệm vụ Đề án đã chỉ ra.

*Ba là*, nâng cao trình độ hiểu biết về ứng dụng CNTT vào bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa ở vùng đồng bào DTTS. Cán bộ văn hóa có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng trong việc tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách để lãnh đạo, triển khai. Chính vì vậy, đội ngũ này cần nhận thức rõ vai trò của ứng dụng CNTT vào bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa. Mặt khác, cần đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ này có kỹ năng thành thạo sử dụng các sản phẩm CNTT vào bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa. Trên cơ sở đó, cán

bộ làm công tác văn hóa là lực lượng nòng cốt tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn cho bà con thấy được ý nghĩa, tác dụng của ứng dụng CNTT, kỹ năng sử dụng các sản phẩm CNTT

*Bốn là*, đa dạng hóa các hoạt động nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa đồng bào DTTS. Đây mạnh các hoạt động ứng dụng CNTT vào bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá các DTTS; kết hợp với ứng dụng CNTT vào các chương trình phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo. Giữ gìn, phát huy văn hóa DTTS phải đi đôi với ổn định, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân. Gắn văn hóa với phát triển du lịch, tạo sinh kế cho đồng bào; một mặt, bảo đảm cho văn hóa DTTS được phát huy, phát triển, mặt khác nâng cao ý thức, trách nhiệm của người DTTS với công tác bảo tồn văn hóa của dân tộc mình.

Tăng cường đăng tải hình ảnh, sản xuất các video, clip ngắn với tái hiện các câu chuyện về văn hóa của cộng đồng các DTTS, giới thiệu hiện vật trưng bày các di sản văn hóa tại bảo tàng các địa phương, có thuyết minh sinh động, gắn gửi trên các trang fanpage, website của bảo tàng, các nền tảng mạng xã hội. Tăng cường số hóa các di sản văn hóa vùng đồng bào DTTS không chỉ giúp tái hiện và bảo vệ di sản một cách chân thực, đa diện, bền vững mà các hình thức tiếp cận bằng CNTT còn làm tăng sức hấp dẫn, có khả năng tiếp cận tới du khách mà không bị giới hạn bởi không gian và thời gian, qua đó đổi mới cách thức trưng bày và dịch vụ phục vụ du khách tham quan. Về lâu dài, công nghệ sẽ giúp bảo tàng tiết kiệm được rất nhiều chi phí, nhân lực trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị hiện vật lịch sử...

## 6. Kết luận

Trước những thách thức đặt ra của quá trình CNH, HĐH và hội nhập quốc tế hiện nay, chúng ta càng phải đặc biệt chú trọng bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc Việt Nam nói chung, các DTTS nói riêng. Trong quá trình đó, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vùng đồng bào DTTS. Theo đó, các cấp, các ngành và các địa phương cần quán triệt và tổ chức thực hiện. Trong đó, có những giải pháp đồng bộ và có trọng tâm, trọng điểm nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa ở vùng đồng bào các DTTS là xu thế tất yếu, đặc biệt quan tâm đến việc triển khai thực hiện hiệu quả trong thời gian tới.

### Tài liệu tham khảo

- Ban Tuyên giáo Trung ương. (2014). *Về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế (Kèm theo Hướng dẫn số 113 - DH/BTGTW ngày 05/9/2014)*. Tài liệu học tập những nội dung chính của Nghị quyết số 36 - NQ/TW ngày 01/07/2014. Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII - Tập 1*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Hùng, T. Q. (2022). Cơ sở pháp lý của UNESCO và Việt Nam về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc thiểu số ở nước ta hiện nay. *Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc*, 11(2), tr.87-92.
- Khe, T. V. (2002). *Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật chất của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*. Hà Nội: Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia.
- Magannon, E. (2002). *Các cộng đồng văn hóa bản địa ở Philippin: Một cái nhìn lịch sử về việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của các cộng đồng này*.
- Thanh, T. N. (2002). *Văn hóa phi vật chất của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam: Vai trò, địa vị của nó, trách nhiệm của chúng ta và giải pháp*. Hà Nội: Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia.
- Thủ tướng Chính phủ. (2019). *Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019 - 2025”*. Quyết định số 414/QĐ-TTg, ngày 12/04/2019. Hà Nội.

## ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀO BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA Ở VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

Đoàn Thanh Thủy<sup>a</sup>  
Lê Thị Thùy Linh<sup>b</sup>

<sup>a,b</sup>Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Email: <sup>a</sup> doanthuyt83@gmail.com; <sup>b</sup> linhlinh20121988@gmail.com

Nhận bài: 22/02/2023; Phản biện: 09/3/2023; Tác giả sửa: 11/3/2023; Duyệt đăng: 13/3/2023; Phát hành: 20/3/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/39>

Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền văn hoá Việt Nam phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của vùng đồng bào các dân tộc thiểu số là một trong những mục tiêu được Đảng và Nhà nước xác định ưu tiên, là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, cấp bách, là nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn hiện nay. Hiện nay, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang hiện hữu và tác động sâu rộng tới đời sống kinh tế - xã hội trên đất nước, theo đó đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vùng đồng bào các dân tộc thiểu số là xu thế tất yếu, tạo hiệu quả cao và đảm bảo sự bền vững.

**Từ khóa:** Ứng dụng công nghệ thông tin; Bảo tồn và phát huy; Giá trị văn hóa; Vùng dân tộc thiểu số; Văn hóa các dân tộc thiểu số.